

Bản án số: 11/2025/HSST

Ngày: 17 - 01 - 2025

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Viết Hoàng Lâm

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1/ Ông Đặng Tấn Đức

2/ Ông Nguyễn Đình Thức

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Trung Tiến – Cán bộ Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Trần Ngọc Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 285/2024/HSST ngày 13 tháng 12 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2025/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2025 đối với bị cáo:

Huỳnh Trung H; sinh năm: 1998; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; trú tại: 1 đường N, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: 46 đường C, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt nam; con ông: Huỳnh Văn H1, sinh năm 1963 và bà Khẩu Thị Thanh T, sinh năm 1967; vợ: Nguyễn Đăng D, sinh năm 1990 và con: Huỳnh Hữu N, sinh năm 2023; tiền sự: không; tiền án: không; bị cáo bị bắt giữ, tạm giam từ ngày 04/9/2024.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 17 giờ 15 phút ngày 04/9/2024, Công an phường P phát hiện Huỳnh Trung H tại trước số H đường P phường P, quận T có biểu hiện nghi vấn sử dụng ma túy nên tiến hành kiểm tra hành chính, bị cáo H không xuất trình được căn cước công dân nên mời về trụ sở để làm việc. Tại Công an phường P, H khai tại túi quần phía trước bên phải H đang mặc có 01 gói nylon bên trong có thảo mộc khô là ma túy loại cỏ Mỹ, mua với giá 200.000 đồng và 01 gói nylon chứa tinh thể là ma túy đá, mua với giá 1.100.000 đồng của người thanh niên tên T1 (không rõ lai lịch) tại quán K ở thành phố L, tỉnh An Giang để sử dụng một mình. Sau đó, Công an phường P tiến hành thu giữ, niêm phong vật chứng và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Huỳnh Trung H.

Kết luận giám định số 10416/KL-KTHS ngày 13/9/2024 của Phòng K1 Công an Thành phố H kết luận:

Thảo mộc khô được ký hiệu mẫu m1 cần giám định (đã nêu ở mục II.1) có khối lượng 0,0884g, tìm thấy thành phần MDMA-BUTINACA.

Tinh thể được ký hiệu mẫu m2 cần giám định (đã nêu ở mục II.1) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,2330g (một phẩy hai ba ba không gam), loại Methamphetamine.

Theo Nghị định số 90/2024/NĐ-CP ngày 17/7/2024 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung danh mục chất ma túy và tiền chất ban hành kèm theo Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2024 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất thì MDMA-BUTINACA nằm ở vị trí số 342 danh mục IIC.

Vật chứng:

- 01 gói niêm phong số 3202/24 bên ngoài có ghi tên Huỳnh Trung H (đương sự); Bùi Văn Đ (Điều tra viên); Phạm Huỳnh Minh T2 (Giám định viên) và hình dấu Công an phường P, quận T.

- 01 điện thoại di động hiệu iPhone 11 Pro Max, số I: 353905108588875;

Tại bản cáo trạng số 06/CT-VKSQ.TP ngày 12 tháng 12 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú đã truy tố bị cáo Huỳnh Trung H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Huỳnh Trung H từ 02 năm đến 03 năm tù. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý vật chứng.

- Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung vụ án, bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án. Điều tra viên, Kiểm sát viên, khi thực hiện hành vi cũng như ban hành các Quyết định tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án này đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Qua đó đã có đủ cơ sở để xác định:

Vào khoảng 17 giờ 15 phút ngày 04/9/2024, Công an phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh kiểm tra hành chính đối với Huỳnh Trung H tại trước nhà số H đường P, phường P, quận T do H có biểu hiện nghi vấn sử dụng ma túy và không xuất trình được căn cước công dân nên đưa H về trụ sở Công an phường làm việc. Tại Cơ quan Công an H khai trong túi quần bên phải H đang mặc có 01 gói nylon bên trong có thảo mộc khô là ma túy loại cỏ Mỹ và 01 gói nylon chứa tinh thể ma túy tổng hợp. Số ma túy trên H mua nhằm mục đích sử dụng.

Vì vậy đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Huỳnh Trung H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, như bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo tàng trữ 02 chất ma túy mà tổng khối lượng của hai chất này là 1,3214 gam, tuy nhiên căn cứ Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ thì tỷ lệ phần trăm các chất ma túy bị cáo tàng trữ là thuộc trường hợp qui định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 nên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú truy tố bị cáo Huỳnh Trung H theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất an ninh trật tự ở địa phương. Bản thân bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý phạm tội. Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có mức án nghiêm khắc, mới có tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo và đảm bảo công tác phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự qui định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng....”. Xét tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải phạt bị cáo số tiền 5.000.000 đồng.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 gói niêm phong số 3202/24 bên ngoài có ghi tên Huỳnh Trung H (đương sự); Bùi Văn Đ (Điều tra viên); Phạm Huỳnh Minh T2 (Giám định viên) và hình dấu Công an phường P, quận T, bên trong chứa chất ma túy, đây là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- 01 điện thoại di động hiệu iPhone 11 Pro Max, số I: 353905108588875, là tài sản cá nhân của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả cho bị cáo H theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với người thanh niên tên T1 bán ma túy cho bị cáo do chưa xác định được nhân thân lai lịch nên chưa có cơ sở xử lý, khi nào điều tra làm rõ sẽ xử lý sau.

[7] Án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo qui định pháp luật.  
Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH**

[1] Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Trung H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".  
Xử phạt bị cáo Huỳnh Trung H 02 (hai) năm tù.  
Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 04 tháng 9 năm 2024.

[2] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Phạt bị cáo số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng.

[3] Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm a khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói niêm phong số 3002/24, bên ngoài có ghi tên Huỳnh Trung H (đương sự); Bùi Văn Đ (Điều tra viên); Phạm Huỳnh Minh T2 (Giám định viên) và hình dấu Công an phường P, quận T.

- Trả cho bị cáo Huỳnh Trung H 01 (một) điện thoại di động hiệu iPhone 11 Pro Max, số Imel 353905108588875.

(Vật chứng hiện đang nhập kho theo Phiếu nhập kho vật chứng số 288/PNK ngày 25/11/2024 của Công an quận T)

[4] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

[7] Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

## **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

### ***Nơi nhận:***

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- VKS quận Tân Phú;
- THA quận Tân Phú;
- Công an Q. Tân Phú;
- Công an TP. Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp TP. HCM;
- Lưu hồ sơ

**Lê Viết Hoàng Lâm**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ      THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



